TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HS-ST
Ngày 20-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Học.

Ông Hoàng Văn Dự.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn V (tên gọi khác: không có), sinh ngày 22 tháng 8 năm 1992 tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Q, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q, sinh năm 1965 và bà Đàm Thị N (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nông Văn H, sinh năm 1991. Trú tại: Xóm H, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Bế Hoàng T, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm H, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 26/11/2025, tại đoạn đường liên xã Đ đi xã Q, tỉnh Cao Bằng thuộc địa phận xóm Q, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Phòng Cảnh

sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an xã Đ, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Lê Văn V, sinh năm 1992, trú tại xóm Q, xã Đ, tỉnh Cao Bằng và Nông Văn H, sinh năm 1991, trú tại xóm H, xã Đ, tỉnh Cao Bằng đang ngồi dưới bụi cây mai ở cạnh đường sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 chiếc bật lửa màu vàng; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; trên người V số tiền 500.000 đồng. Lê Văn V và Nông Văn H đều khai nhận cả hai vừa cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hít, số ma túy, bật lửa, giấy bạc để sử dụng là của V.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ra quyết định trả tự do cho Nông Văn H.

Quá trình điều tra, Lê Văn V khai nhận bản thân sử dụng ma túy từ năm 2017, loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là hít. Khoảng buổi trưa ngày 26/11/2025, V sang xã T để tìm việc làm. Đến khoảng hơn 12 giờ, V đang đứng ở đoạn đường đầu cầu V, xã T thì có một người đàn ông không quen biết đến rủ bị cáo góp tiền để mua ma túy, bị cáo đồng ý và đưa cho người đàn ông này 500.000 đồng. Người đàn ông này cầm tiền và đi đâu không rõ khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho bị cáo 01 gói ma túy. Mua được ma túy, V đi làm thuê ở xã Q. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày V về đến đoạn đường đầu xóm Q, xã Đ thì dừng lại để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đang tìm nơi để sử dụng ma túy thì gặp Bế Hoàng T, sinh năm 1993, trú tại xóm H, xã Đ, tỉnh Cao Bằng đến hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. V đồng ý và chia số ma túy vừa mua được ra một ít để sử dụng, số còn lại bán cho T và nhận lấy 500.000 đồng. Sau đó, V đi vào bụi cây mai cạnh đường lấy bật lửa, giấy bạc mang theo người rồi đổ ma túy vào giấy bạc, sử dụng bật lửa đốt và hít vào cơ thể. Trong lúc đang sử dụng thì Nông Văn H nhìn thấy đi vào gần ngồi cùng và nói "còn cho tao xin dùng với". V đưa số ma túy còn lại trên giấy bạc chưa sử dụng hết và bật lửa đặt trước mặt. H cầm lấy giấy bạc và bật lửa lên và sử dụng hết. Khi H vừa sử dụng xong thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo Lê Văn V phù hợp với lời khai người làm chứng Nông Văn H, Bế Hoàng T về thời gian, địa điểm mua bán và sử dụng ma túy, số tiền, số lần bán ma túy.

Vật chứng của vụ án đã được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSKV3 ngày 02/3/2026 đã truy tố bị cáo Lê Văn V về Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn V thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội, bị cáo nghiện ma túy, mục đích mua ma tuý về sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Bị cáo được bán ma túy cho Bế Hoàng T 01 lần 500.000 đồng. Đối với Nông Văn H bị cáo cho H sử dụng cùng, không lấy tiền của H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo chấp hành từ 06 đến 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là bật lửa, mảnh giấy bạc màu trắng; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo; trả lại cho bị cáo Lê Văn V 01 chiếc điện thoại Sam sung.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử mức án nhẹ nhất Viện kiểm sát đề nghị để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo Lê Văn V tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản kiểm tra điện thoại, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, có đủ căn cứ kết luận: Ngày

26/11/2025, khi Lê Văn V đi xã T, tỉnh Cao Bằng tìm việc làm, đã mua ma túy với một người đàn ông không quen biết về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi về đến đoạn đường đầu xóm Q, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, V bán ma túy cho Bế Hoàng T 01 gói với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, V đi vào bụi cây mai cạnh đường lấy ma túy, loại Heroine đổ lên giấy bạc và sử dụng bật lửa mang theo đốt hít vào cơ thể, quá trình sử dụng Vẫn cung cấp ma túy, giấy bạc, bật lửa cho Nông Văn H sử dụng 01 lần.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán để kiếm lời. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma tuý của Đảng và Nhà nước ta, nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân:* Bị cáo là người nghiện ma túy.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung:

Khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Khoản 5 Điều 255 quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phận, hoặc toàn bộ tài sản.*

Xét thấy bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Việc xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

- Vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu, tiêu hủy.

- Điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[6]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy: Khi bị bắt bị cáo khai nhận mua ma túy với người đàn ông không quen biết, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với hành vi của Nông Văn H: Hành vi của Nông Văn H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là có căn cứ.

Đối với Bế Hoàng T: T đang bị áp dụng biện pháp điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone, tuy nhiên khi cơ quan Công an kiểm tra không thu giữ được ma túy của T, xét nghiệm Thượng âm tính với chất ma túy do đó cơ quan Công an không có căn cứ để xử lý đối với T.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 06 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 26/11/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng bật lửa, giấy bạc thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn V và

Nông Văn H ngày 26/11/2025. Mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng V và các thành phần tham gia niêm phong, 04 góc phong bì có 04 hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng. Số tiền này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng chuyển vào tài khoản số 3949.0.1054207.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng nghiệp vụ 2.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số Imei 1: 355870663541073/01; số Imei 2: 357848353541072/01 gắn 01 sim số 0345176883.

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 60 ngày 05 tháng 3 năm 2026.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐTCA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- PC 10 CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3 - Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quang Toàn